

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH L

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên - Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 406/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-VHN ngày 13 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K), sinh năm 1964, cư trú tại: ấp 1B, xã L2, huyện C, tỉnh L.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Ngô Thị N1, sinh năm 1937, cư trú tại: ấp 1B, xã L2, huyện C, tỉnh L.
2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960, cư trú tại: ấp 1B, xã L2, huyện C, tỉnh L.
3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966, cư trú tại: Số B136B, khu phố B, phường B1, thị xã T, tỉnh B2.
4. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967, cư trú tại: ấp 1B, xã L2, huyện C, tỉnh L.
(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/7/2020 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K) trình bày như sau: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935, đã chết ngày 09/4/1969 và bà Ngô Thị N1 chung sống với nhau từ năm 1958. Trong thời gian chung sống, ông T và bà N1 có tổng cộng 04 người con bao gồm: bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960, ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K), sinh năm 1964, ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967. Ông T và bà N1 không có con chung hay con riêng nào khác.

Vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông T tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, vì vậy khi làm khai sinh cho ông K, bà N1 đã khai sinh theo họ mẹ là họ Ngô, là Ngô Văn K, còn tên cha để trống.

Sau này, khi hòa bình, ông K đi làm giấy tờ nhân thân ông K không có khai lại giấy khai sinh, do ông K nghĩ rằng giấy tờ chế độ cũ không sử dụng được, ông K chỉ làm lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu theo họ cha là Nguyễn Văn K, nên có sự khác nhau về họ của ông K trên giấy khai sinh và chứng minh nhân dân, cũng như là sổ hộ khẩu.

Nay ông K yêu cầu Tòa án xác định ông là con của ông Nguyễn Văn T để ông điều chỉnh lại giấy khai sinh của ông theo họ cha.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N1 trình bày: Bà Ngô Thị N1 và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 1958. Trong thời gian chung, ông T và bà N1 có bốn người con chung gồm: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Nguyễn Văn N, sinh năm 1966, Nguyễn Thị S; sinh năm 1967.

Vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông T tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, vì vậy khi làm khai sinh cho ông K, bà N1 đã khai sinh theo họ mẹ là họ Ngô Văn K, phần tên cha để trống. Bà N1 xác định ông Nguyễn Văn K là con ruột của bà N1 và ông Nguyễn Văn T. Bà N1 xác định ông Ngô Văn K và ông Nguyễn Văn K là cùng một người.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2020, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị S đều trình bày: Các ông, bà thống nhất với lời trình bày của bà N1, các ông, bà xác định ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K) là con ruột của ông Nguyễn Văn T, là anh chị em ruột cùng cha cùng mẹ với các ông, bà. Các ông, bà cũng thống nhất xác định ông Nguyễn Văn K và ông Ngô Văn K là cùng một người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K) về việc xác định ông Nguyễn Văn T là cha của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Ông Nguyễn Văn K yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn T là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Khoản 10 Điều 28, điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị N1 chung sống với nhau sinh ra 04 người con chung là bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960, ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K), sinh năm 1964, ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967. Theo trích lục khai sinh của ông K thì ông K được khai sinh theo họ mẹ là Ngô Văn K không thể hiện họ tên cha là ông Nguyễn Văn T mà chỉ có

họ tên mẹ là bà Ngô Thị N1. Ngoài ra, khi ông K làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, ông K khai theo họ cha là Nguyễn Văn K nên có sự khác nhau về họ của ông K trên các giấy tờ nhân thân hiện nay. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận ông K là con ruột của ông T và bà N1, thống nhất xác định ông Ngô Văn K và ông Nguyễn Văn K là cùng một người, là anh chị em ruột cùng cha cùng mẹ với bà L1, ông N và bà S. Sự thừa nhận này là phù hợp với Bản sao giấy khai sinh ngày số 138 ngày 01/8/1970 của ông K nên việc ông K yêu cầu xác định ông là con của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông K và xác định ông K là con của ông Nguyễn Văn T.

[3]. Về L1 phí: Ông K phải chịu L1 phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L1 phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn K (Ngô Văn K) về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 (đã chết ngày 09/4/1969) là cha của ông Nguyễn Văn K (tên trên giấy khai sinh là Ngô Văn K theo giấy khai sinh số 138 ngày 01/8/1970 được đăng ký khai sinh tại xã L2, tổng Lộc Thành Thượng, quận Rạch Kiến, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã L2, huyện C, tỉnh L).

- L1 phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng L1 phí việc dân sự, chuyển 300.000 đồng tạm ứng L1 phí đã nộp theo biên lai số 0008837 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C sang L1 phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Võ Thu Xuân